



Chương 1

TỔNG QUAN HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

1



Cấu trúc chương

- Hệ thống tài chính
- Thị trường tài chính
- Định chế tài chính
- Ngân hàng trung ương

2



Tài liệu

- ① Chương 2, 9 và 10, “*Financial Markets and Institutions*” ; Federic S. Mishkin, Stanley G. Eakins; Pearson (2012).
- ② Chương 1, 2 và 3, “*Financial Institutions, Markets & Money*” ; David S. Kidwell, David W. Blackwell, David A. Whidbee, Richard W. Sias; John Wiley & Sons (2012).
- ③ Nghiệp vụ ngân hàng Trung Ương; PGS. TS. Lê Thị Mận (2012)

3

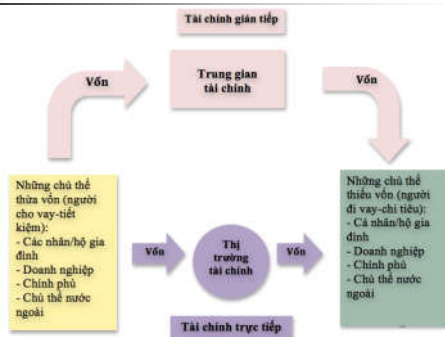


1.1. Hệ thống tài chính

- Theo cách tiếp cận dựa vào phương thức thị trường, **hệ thống tài chính** có thể được hiểu là tổng thể các thiết chế thị trường, định chế tài chính và công cụ tài chính nhằm tạo thuận lợi cho các giao dịch tài chính giữa các chủ thể trong nền kinh tế.
- Hai nhóm quan hệ chính trong hệ thống tài chính:
 - Quan hệ tài chính trực tiếp: dòng dịch chuyển tài chính được thực hiện thông qua **thị trường tài chính**.
 - Quan hệ tài chính gián tiếp: dòng dịch chuyển tài chính được thực hiện thông qua **trung gian tài chính**.

4

Các thành phần của hệ thống tài chính



5

1.2. Thị trường tài chính

1.2.1. Chức năng của thị trường tài chính:

- Chức năng dẫn vốn
 - Chức năng khuyến khích tiết kiệm và đầu tư
 - Chức năng gia tăng thanh khoản cho các tài sản tài chính
- Thị trường tài chính đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Nó cho phép vốn dịch chuyển từ những người không có cơ hội đầu tư sinh lời đến những người có cơ hội đầu tư tốt hơn.
- Nhờ có thị trường tài chính, vốn được phân bổ một cách hiệu quả, qua đó góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả của nền kinh tế nói chung.

6

Thị trường tài chính

1.2.2. Phân loại thị trường tài chính

- Thị trường công cụ nợ và thị trường vốn cổ phần
- Thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp
- Thị trường tập trung và thị trường OTC
- Thị trường tiền tệ và thị trường vốn

7

Phân loại thị trường tài chính

- **Thị trường công cụ nợ và thị trường vốn cổ phần:**
- Các chủ thể tham gia thị trường tài chính có thể đầu tư/huy động vốn bằng hai cách:
- **Sử dụng công cụ nợ** (vd Trái phiếu, Tín phiếu kho bạc, Thương phiếu, NCD...)
 - **Sử dụng công cụ vốn** (Cổ phiếu)
- **Thuận lợi** của việc nắm giữ công cụ vốn cổ phần so với việc nắm giữ công cụ nợ ?
 - **Bất lợi** của việc nắm giữ công cụ vốn cổ phần so với việc nắm giữ công cụ nợ ?

8

Phân loại thị trường tài chính

- **Thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp:**
 - **Thị trường sơ cấp** là thị trường giao dịch những chứng khoán được phát hành lần đầu ra công chúng.
 - **Thị trường thứ cấp** là thị trường giao dịch các chứng khoán đã được phát hành trước đó.
 - Cung cấp thanh khoản cho những nhà đầu tư đang nắm giữ chứng khoán.
 - Xác định giá của các chứng khoán mà công ty phát hành ra công chúng trên thị trường sơ cấp.

9

Phân loại thị trường tài chính

- **Thị trường tập trung và thị trường OTC**
 - *Thị trường tập trung* là thị trường mà việc giao dịch chứng khoán được tổ chức tập trung tại một nơi nhất định.
 - *Thị trường bán tập trung* (Thị trường OTC) là thị trường mà việc giao dịch chứng khoán không được thực hiện tại một địa điểm giao dịch cố định, mà dựa vào một hệ thống vận hành theo cơ chế thương lượng thông qua sự trợ giúp của hệ thống máy tính được kết nối giữa các thành viên tham gia thị trường.

10

Phân loại thị trường tài chính

- **Thị trường tiền tệ và thị trường vốn**
 - Thị trường tiền tệ là thị trường giao dịch các công cụ nợ ngắn hạn (thông thường có kỳ hạn dưới một năm).
 - Thị trường vốn là thị trường giao dịch các công cụ nợ dài hạn và công cụ vốn cổ phần.

11

1.3. Định chế tài chính

1.3.1. Chức năng của định chế tài chính

- **Giảm chi phí giao dịch:**
 - Sự chuyên môn hóa cao
 - Lợi thế kinh tế do quy mô
- **Chia sẻ rủi ro:**
 - Chuyển hoá tài sản (Asset transformation)
 - Đa dạng hóa tài sản đầu tư (Diversification)
- **Giảm chi phí thông tin** (do bất đối xứng thông tin)
 - Lựa chọn đối nghịch
 - Rủi ro đạo đức

12

1.3.2. Phân loại định chế tài chính

- **Định chế nhận tiền gửi**
 - Ngân hàng thương mại
 - Hiệp hội tiết kiệm và cho vay, các ngân hàng tiết kiệm tương hỗ
 - Liên hiệp tín dụng
- **Các định chế đầu tư**
 - Công ty tài chính
 - Quỹ tương hỗ
 - Quỹ tương hỗ thị trường tiền tệ
 - Ngân hàng đầu tư
- **Các định chế tiết kiệm theo hợp đồng**
 - Công ty bảo hiểm nhân thọ
 - Công ty bảo hiểm tài sản và tai nạn
 - Quỹ hưu trí

13

1.4. Ngân hàng trung ương

- Chức năng
- Mục tiêu CSTT
- Công cụ CSTT

14

Chức năng của NHTW hiện đại

- **Phát hành tiền:**
 - NHTW là cơ quan duy nhất, độc quyền phát tiền của mỗi quốc gia (về mệnh giá tiền, loại tiền, mức phát hành...) nhằm bảo đảm thống nhất và an toàn cho hệ thống lưu thông tiền tệ của quốc gia.
 - Hoạt động cung ứng tiền của NHTW có tác động trực tiếp đến tổng mức cung tiền trong nền kinh tế. Do vậy, NHTW phải có trách nhiệm xác định số lượng tiền cần phát hành, thời điểm, phương thức và nguyên tắc phát hành tiền để bảo đảm sự ổn định tiền tệ và phát triển kinh tế.

15

Chức năng của NHTW hiện đại

- **Ngân hàng mẹ:**

NHTW quản lý toàn bộ hệ thống ngân hàng, đồng thời thực hiện các hoạt động cụ thể đối với NHTM:

 - Cấp giấy phép kinh doanh
 - Mở tài khoản giao dịch và thanh toán bù trừ
 - Tái cấp vốn cho các NHTM
 - Thanh tra, kiểm soát các NHTM
 - Ấn định lãi suất, lệ phí, hoa hồng áp dụng cho các NHTG, quy định các thể lệ điều hành nghiệp vụ,...
 - Quy định, thay đổi tỷ lệ dự trữ bắt buộc

16

Chức năng của NHTW hiện đại

■ Ngân hàng của Chính phủ:

NHTW là một định chế tài chính công, vì vậy phải thực hiện nhiều nghiệp vụ cho Chính phủ:

- Mở TK và làm đại lý tài chính cho Chính phủ
- Cho vay đối với CP trong những trường hợp cần thiết
- Tư vấn cho CP về các chính sách kinh tế, tài chính, đại diện cho Chính phủ tại các tổ chức tài chính quốc tế
- Quản lý nhà nước về các hoạt động tiền tệ, tín dụng, ngân hàng
- Thực hiện quản lý dự trữ quốc gia

17

Mục tiêu của NHTW

- Duy trì lạm phát: thấp, ổn định;
- Đảm bảo tăng trưởng: cao và ổn định;
- Xây dựng, đảm bảo hệ thống tài chính vững mạnh;
- Ổn định lãi suất;
- Ổn định tỷ giá.

18

Công cụ của chính sách tiền tệ

- ① Nghiệp vụ thị trường mở
- ② Nghiệp vụ cho vay chiết khấu
- ③ Dự trữ bắt buộc

19

Nghệp vụ thị trường mở

- Công cụ quan trọng của chính sách tiền tệ
- NHTW mua/bán trái phiếu trên thị trường mở
- Nhân tố quan trọng tác động đến dự trữ NH và lãi suất
- Khi NHTW thực hiện **mua chứng khoán trên thị trường mở**, dự trữ và tiền gửi trong hệ thống ngân hàng sẽ tăng, từ đó làm **tăng cơ sở tiền tệ và cung tiền**.
- Khi NHTW thực hiện **bán chứng khoán trên thị trường mở**, dự trữ và tiền gửi trong hệ thống ngân hàng sẽ giảm, từ đó làm **giảm cơ sở tiền tệ và cung tiền**.

20

Nghiệp vụ cho vay chiết khấu

- Các ngân hàng có thể vay mượn dự trữ từ NHTW thông qua phương thức cửa sổ chiết khấu (Discount window)
- Khi NHTW **cho vay chiết khấu** đối với các ngân hàng, dự trữ tại ngân hàng sẽ tăng, do đó làm **tăng tiền cơ sở và cung tiền**.
- Khi các ngân hàng **trả lại các khoản cho vay chiết khấu** cho NHTW, các khoản cho vay chiết khấu và dự trữ tại ngân hàng sẽ giảm, do đó làm **giảm tiền cơ sở và cung tiền**.

21

Tỷ lệ dự trữ bắt buộc

- Dự trữ bắt buộc là một quy định của NHTW về tỷ lệ giữa tiền mặt lưu giữ tại NHTW và tiền gửi mà các ngân hàng thương mại bắt buộc phải tuân thủ để đảm bảo tính thanh khoản.
- Khi yêu cầu **dự trữ bắt buộc tăng lên**, các ngân hàng phải giữ lại số dự trữ tại NHTW nhiều hơn, từ đó làm **giảm tiền cơ sở và cung tiền**.
- Khi yêu cầu **dự trữ bắt buộc giảm**, các ngân hàng phải giữ lại số dự trữ tại NHTW ít hơn, từ đó làm **tăng tiền cơ sở và cung tiền**.
- Dự trữ bắt buộc ít được sử dụng trong việc thực hiện chính sách tiền tệ vì sự tăng lên của dự trữ bắt buộc sẽ dẫn đến vấn đề về thanh khoản cho các ngân hàng có ít dự trữ dư thừa.

22

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam



23